

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1786/STC-GCS&TCDN

Đắk Nông, ngày 13 tháng 8 năm 2019

V/v đơn đốc góp ý kiến cho
dự thảo quy định về quản lý,
sử dụng xe ô tô công.

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị cấp tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh;
- Huyện ủy các huyện; Thị ủy Gia Nghĩa;
- UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa.

Ngày 01/8/2019, Sở Tài chính tổ chức lấy ý kiến cho dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 1708/STC-GCS&TCDN.

Đến nay (ngày 12/8/2019) đã hết hạn, tuy nhiên Sở Tài chính mới nhận được 20/52 đơn vị có văn bản tham gia góp ý cho dự thảo. Trong đó có 6 đơn vị đóng góp ý kiến cho dự thảo còn mang tính chung chung, không đảm bảo nội dung theo đề nghị của Sở Tài chính (có đơn vị không đề xuất cụ thể phương án nào trong dự thảo, cung cấp thông tin để xây dựng quy định khoản kinh phí sử dụng xe ô tô không đầy đủ, ...), có danh sách kèm theo.

Do đó, để đảm bảo chất lượng trong việc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Sở Tài chính đề nghị các đơn vị khẩn trương tham gia góp ý kiến cho dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (có dự thảo kèm theo).

Thời gian gửi ý kiến đóng góp cho dự thảo bằng văn bản về Sở Tài chính trước ngày **23/8/2019**. Sau thời hạn quy định này, đơn vị nào không có ý kiến coi như đã thống nhất với dự thảo và đề xuất phương án của Sở Tài chính.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ: Nguyễn Ngọc Đức;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu VT-GCS.

KT. GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Đức

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA THAM GIA HOẶC THAM GIA GÓP Ý KIẾN CHO DỰ THẢO KHÔNG ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN THEO ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

Stt	Các đơn vị chưa có văn bản tham gia góp ý cho dự thảo	Các đơn vị có văn bản tham gia góp ý, nhưng chưa đảm bảo đầy đủ nội dung thông tin	
		1	2
1	Văn phòng Tỉnh Ủy	UBMTTQ tỉnh	Thiếu phiếu thu thập thông tin theo Biểu số 1
2	Đảng ủy Khối các Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh	Hội Cựu chiến binh tỉnh	Thiếu đề xuất lựa chọn phương án cụ thể tại Điều 6, Điều 8, Điều 9. Thiếu Phiếu thu thập thông tin theo Biểu số 1
3	Báo Đắk Nông	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thiếu đề xuất lựa chọn phương án cụ thể tại Điều 8, Điều 9. Phiếu thu thập thông tin theo Biểu số 1 chưa đầy đủ thông tin
4	Tỉnh Đoàn Đắk Nông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thiếu đề xuất lựa chọn phương án cụ thể tại Điều 8, Điều 9. Phiếu thu thập thông tin theo Biểu số 1 chưa đầy đủ thông tin
5	Hội Nông dân tỉnh	UBND huyện Đắk Song	Thiếu đề xuất lựa chọn phương án cụ thể tại Điều 8, Điều 9. Thiếu Phiếu thu thập thông tin theo Biểu số 1
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	UBND huyện Krông Nô	Thiếu đề xuất lựa chọn phương án cụ thể tại Điều 6, Điều 8, Điều 9. Thiếu Phiếu thu thập thông tin theo Biểu số 1
7	Trường Chính trị tỉnh		
8	VP HDND tỉnh		
9	VP Ủy ban nhân dân tỉnh		
10	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		
11	Sở Tài nguyên và Môi trường		
12	Sở Y tế		
13	Sở Nội vụ		
14	Sở Thông tin và truyền thông		
15	Sở Giao thông vận tải		
16	Sở Kế hoạch và Đầu tư		
17	Ban quản lý dự án đầu tư xd các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh		
18	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh		
19	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh		
20	Trường Cao đẳng cộng đồng tỉnh		
21	Huyện ủy các huyện, Thị ủy Gia Nghĩa (trừ Huyện ủy Đắk Mil)		
22	UBND thị xã Gia Nghĩa		
23	UBND huyện Cư Jút		
24	UBND huyện Đắk R'lấp		
25	UBND huyện Tuy Đức		

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1708/STC-GCS&TC DN

Đắk Nông, ngày 01 tháng 8 năm 2019

V/v góp ý kiến đối với dự thảo
quy định về quản lý, sử dụng xe
ô tô công trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị cấp tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh;
- Huyện ủy các huyện; Thị ủy Gia Nghĩa;
- UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa.

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Thực hiện Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác năm 2019. Trong đó giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh Ban hành quy định về quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh (bao gồm hình thức quản lý, khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công, ...).

Trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ và Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính, Sở Tài chính dự thảo Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (có dự thảo kèm theo).

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh theo quy định, Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, ngành; các Tổ chức chính trị; các Tổ chức chính trị - xã hội; Huyện ủy các huyện, Thị ủy Gia Nghĩa; UBND các huyện, thị xã (cơ quan, tổ chức, đơn vị) phối hợp thực hiện một số nội dung như sau:

1. Tham gia góp ý kiến cho dự thảo Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong dự thảo Quy chế có một số điều cơ quan soạn thảo đưa ra 2 phương án, do đó khi tham gia đóng góp ý kiến, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị lựa chọn cụ thể một phương án để có ý kiến thống nhất.

2. Phối hợp cung cấp đầy đủ các thông tin vào Phiếu thu thập thông tin khoán kinh phí sử dụng xe ô tô (có mẫu biểu 1, biểu 2 kèm theo).

3. Thời gian gửi ý kiến đóng góp cho dự thảo văn bản và Phiếu thu thập thông tin về Sở Tài chính trước ngày **10/8/2019** (gửi file mềm qua địa chỉ Email: qlcsvg@gmail.com).

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- PGD: Nguyễn Ngọc Đức;
- Lưu VT-GCS.



Người ký: Sở
Tài chính
Email:
stc@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Đắk Nông
Thời gian ký:
01.08.2019
10:16:14
+07:00

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Đức

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng 8 năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /STC-TTr ngày ... tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các Tổ chức chính trị xã hội;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bốn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng xe ô tô công trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm
2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định tiêu chuẩn trang bị, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác; chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác.

Xe ô tô phục vụ công tác thuộc phạm vi áp dụng trong Quy chế này bao gồm: xe ô tô từ 04 đến 16 chỗ ngồi (không thuộc xe ô tô chuyên dùng), phục vụ công tác được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng, cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc tỉnh Đắk Nông quản lý.

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, áp dụng tiêu chuẩn, sử dụng xe ô tô

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên, trừ các đơn vị trực thuộc được quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định

tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (sau đây gọi tắt là Nghị định số 04/2019/NĐ-CP).

Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các công đoạn thì không thực hiện trang bị xe ô tô; trường hợp đã trang bị xe ô tô thì phải sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có theo quy định hiện hành.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác quy định tại Quy chế này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

3. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ chế độ, chuyển công tác hoặc thôi giữ chức vụ mà xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế, thanh lý theo quy định thì người kế nhiệm tiếp tục sử dụng, không trang bị mới.

4. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô quy định tại Quy chế này vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng, cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, thuê xe ô tô phục vụ công tác

1. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức danh đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện thuê dịch vụ xe ô tô phục vụ công tác chung trong các trường hợp sau:

a) Xe ô tô hiện có không đủ để bố trí phục vụ công tác, không áp dụng hình thức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô nhưng không thuộc trường hợp được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

c) Căn cứ điều kiện cụ thể, thực tế cung cấp dịch vụ phương tiện đi lại của thị trường, cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện thuê dịch vụ xe ô tô. Giá thuê dịch

vụ xe ô tô phải phù hợp với đơn giá dịch vụ vận chuyển của phương tiện vận tải tương đương trên thị trường.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ

Điều 4. Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh

1. Bí thư Tỉnh ủy được trang bị, sử dụng xe ô tô trong thời gian công tác với giá mua theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

2. Các chức danh: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách của tỉnh được trang bị, sử dụng xe ô tô để đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc và đi công tác với giá mua theo quy định Điều 7 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

Điều 5. Tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại điểm a khoản Điều 8 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

2. Trường hợp cần thiết (do yêu cầu công tác gấp, tuyến đường không có dịch vụ cung cấp phương tiện vận tải hoặc trái với lịch trình đi công tác, ...) cần bố trí xe ô tô cho các đối tượng không thuộc quy định tại khoản I Điều này đi công tác thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 6. Định mức trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung

- **Phương án 1:** Định mức trang bị xe ô tô tối đa, bao gồm định mức trang bị xe do Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP **cộng** với định mức trang bị xe bổ sung theo thẩm quyền quyết định ở địa phương, *chi tiết theo phụ lục kèm theo.*

+ **Ưu điểm:** Các đơn vị được trang bị xe ô tô chủ động trong việc bố trí sử dụng xe ô tô công để phục vụ công tác. Hầu hết định mức trang bị đều bằng và cao hơn định mức cũ (trừ Văn phòng Tỉnh ủy sau khi hợp nhất có định mức thấp hơn).

+ **Nhược điểm:** Không giảm số lượng xe ô tô công theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 giảm 30% - 50% số lượng xe ô tô công trang bị

cho các bộ, ngành, địa phương theo đúng Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2016 về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Mặt khác, khó thực hiện đề án khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công.

Theo Cục Quản lý Công sản thuộc Bộ Tài chính tính toán: chi phí sử dụng một xe ô tô công trung bình khoảng 320 triệu đồng mỗi năm (bao gồm cả chi phí trả lương lái xe, chi phí hao mòn, sửa chữa, xăng dầu...), nếu không giảm được số lượng xe ô tô thì sẽ khó có khả năng tiết kiệm được chi thường xuyên để tăng thu nhập cán bộ, công chức. Do đó việc giảm xe ô tô công và khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công là xu hướng chung của cả nước và theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nêu trên.

- **Phương án 2:** Áp dụng định mức trang bị tối đa xe ô tô phục vụ công tác theo định mức trang bị xe do Chính phủ quy định cụ thể tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, ở địa phương Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung định mức 01 xe ô tô trang bị cho các đơn vị có nhiệm vụ đặc thù hoặc có định mức mới thấp hơn nhiều lần so với định mức cũ, các đơn vị còn lại thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô (*chi tiết theo phụ lục kèm theo*), cụ thể:

- Văn phòng Tỉnh ủy (quy định mới giảm so với quy định cũ là 6 xe, quy định cũ là 12 xe cho 6 cơ quan giúp việc Tỉnh ủy): Số lượng chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô nhiều, bình quân mỗi cơ quan có tới 3 đến 4 chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô.

- Văn phòng Huyện ủy các huyện (định mức mới giảm 01 xe so với định mức cũ): Nếu không bổ sung định mức thì Văn phòng huyện ủy sẽ bị động và gặp khó khăn khi bố trí xe ô tô phục vụ đi công tác ở các xã vùng sâu, vùng xa, chưa có hoặc có dịch vụ phương tiện vận tải nhưng mức độ cung cấp còn hạn chế.

+ **Ưu điểm:** Giảm số lượng xe ô tô công theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 đảm bảo mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 giảm 30% - 50% số lượng xe ô tô công trang bị cho các bộ, ngành, địa phương theo đúng Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2016 về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

Tạo cơ sở tiền đề để thực hiện đề án khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công. Năm 2020, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 về xây dựng

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 và Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025.

+ **Nhược điểm:** Một số cơ quan, đơn vị theo định mức trang bị xe ô tô quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP thấp hơn định mức cũ (giảm 01 xe), do đó có thể ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng xe để phục vụ công tác trong thời gian ban đầu, ảnh hưởng đến việc làm của số lái xe sau khi sắp xếp lại xe ô tô công dôi dư.

Trên cơ sở ưu, nhược điểm như trình bày tại hai phương án nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất chọn Phương án 2. Nhược điểm Phương án 2 chủ yếu thể hiện ở định mức trang bị xe cho các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Thị ủy Gia Nghĩa. Tuy nhiên, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh khi đi công tác ở các huyện có lãnh đạo UBND tỉnh, Tỉnh ủy thì đã có xe ô tô đưa đón tập trung được bố trí tại Văn phòng UBND tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy. Mặt khác, trụ sở làm việc của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Thị ủy gần trụ sở UBND tỉnh, Tỉnh ủy nên tham dự cuộc họp bằng phương tiện vận tải dịch vụ bên ngoài cung cấp trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa tương đối phổ biến như: xe taxi, dịch vụ grab taxi ở thị xã hoặc bằng phương tiện của cá nhân.

(Lưu ý: Cơ quan chủ trì soạn thảo đưa ra 2 phương án để lấy ý kiến các đơn vị, sau khi tổng hợp ý kiến sẽ hoàn thiện, quy định cụ thể, ngắn gọn như các điều khác trong dự thảo).

Điều 7. Hình thức quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh

a) Giao cho Văn phòng Tỉnh ủy quản lý xe ô tô tập trung hệ thống các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy (gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra và Ban Nội chính Tỉnh ủy) để bố trí xe ô tô khi đi công tác. *(hiện tại Văn phòng Tỉnh ủy đang áp dụng mô hình này)*

b) Giao các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước cấp tỉnh trực tiếp quản lý, sử dụng để bố trí xe ô tô khi đi công tác.

** Do đặc điểm các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc cấp tỉnh có trụ sở làm việc phân tán, trải rộng trên phạm vi địa bàn thị xã Gia Nghĩa nên việc quản lý xe ô tô*

của các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh theo hình thức tập trung là khó khăn, bị động trong việc phục vụ công tác và không hiệu quả. Vì vậy, cơ quan soạn thảo đề xuất hình thức giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý xe ô tô tập trung để bố trí phục vụ công tác chung cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác. *(đã được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP)*

Chương III

KHOẢN KINH PHÍ SỬ DỤNG XE Ô TÔ

Điều 8. Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô

1. Đối tượng thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô

a) Chức danh khoản kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quy chế này áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô;

c) Chức danh thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

2. Công đoạn, hình thức và mức khoản kinh phí (đối với các chức danh: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách của tỉnh).

a) Công đoạn khoản kinh phí sử dụng xe ô tô thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

b) Mức khoản kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại (2 lần/ngày) được xác định như sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính thì có 2 hình thức khoản, cụ thể:

- **Phương án 1:** Hình thức khoản theo km thực tế (quy định chi tiết ở điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính):

+ **Ưu điểm:** Phản ánh tương đối chính xác thực tế số km phát sinh hàng ngày.

+ *Nhược điểm: Phải theo dõi, xác nhận số km hàng ngày, khó khăn khi tổng hợp, thanh toán.*

- **Phương án 2:** Hình thức khoán gọn (quy định chi tiết ở điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính):

+ *Ưu điểm: Dễ theo dõi và thanh toán, thanh toán cùng kỳ trả lương.*

+ *Nhược điểm: Phản ánh tương đối không chính xác thực tế số km phát sinh, trong trường hợp đi công tác nhiều ngày ở ngoài tỉnh,*

* Sở Tài chính đề xuất áp dụng Phương án 2. Bởi vì đối với các chức danh lãnh đạo cấp cao của địa phương, thời gian và lịch trình đi làm việc thường xuyên thay đổi, do đó khó khăn trong việc xác định số km thực tế cũng như số ngày đi làm việc thực tế dẫn đến sẽ khó khăn cho người đề xuất thanh toán và cả người duyệt thanh toán,

c) Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đi công tác:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính thì có 2 hình thức khoán, cụ thể:

- **Phương án 1:** Hình thức khoán theo km thực tế (quy định chi tiết ở điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC):

+ *Ưu điểm: Phản ánh tương đối chính xác thực tế số km phát sinh khi đi công tác.*

+ *Nhược điểm: Phải theo dõi, thanh toán nhiều lần trong kỳ.*

- **Phương án 2:** Hình thức khoán gọn (quy định chi tiết ở điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC):

+ *Ưu điểm: Dễ thanh toán, mất ít thời gian kiểm soát chi.*

+ *Nhược điểm: Khó xác định số km bình quân phát sinh hàng tháng, địa điểm đi công tác đa dạng, số lần đi công tác lặp đi lặp lại tại cùng một địa điểm phát sinh ít, lịch công tác mỗi năm khác nhau, phụ thuộc vào chương trình công tác mỗi năm; việc căn cứ số liệu năm trước để áp dụng khoán kinh phí sử dụng ô tô sẽ không chính xác. Mặt khác, ít xảy ra trường hợp tổng số ngày đi công tác chiếm trên 50% tổng số ngày làm việc trong tháng theo quy định của Bộ luật Lao động (trừ đi dự họp Quốc hội).*

* Sở Tài chính đề xuất áp dụng Phương án 1. Vì phương án 1 xác định số km phát sinh thực tế tương đối chính xác và có cơ sở hơn so với phương án 2.

2. Công đoạn, hình thức và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đi công tác đối với các chức danh quy định tại Điều 5 Quy chế này.

a) Công đoạn khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định trên cơ sở khoảng cách thực tế của lộ trình di chuyển ngắn nhất từ cơ quan đến các địa điểm công tác (mà xe ô tô kinh doanh vận tải được phép lưu thông).

b) Hình thức và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính thì có 2 hình thức khoán, cụ thể:

- **Phương án 1:** Hình thức khoán theo km thực tế (quy định chi tiết ở điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC)

- **Phương án 2:** Hình thức khoán gọn (quy định chi tiết ở điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC)

Hai phương án nêu trên có ưu, nhược điểm như đã nêu tại điểm c Khoản 1 Điều này. Sở Tài chính đề xuất áp dụng Phương án 1, vì phương án 1 xác định số km phát sinh thực tế tương đối chính xác, có cơ sở hơn so với phương án 2.

Điều 9. Đơn giá và mức khoán khoán kinh phí sử dụng xe ô tô

1. Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định theo mức giá cước xe taxi (loại 4 chỗ ngồi) phổ biến trên địa bàn tỉnh và tính theo phương pháp bình quân. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện thông báo đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện. Khi mức giá cước xe taxi trên địa bàn tỉnh tăng hoặc giảm trên 20% so với đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đã thông báo, Sở Tài chính thực hiện điều chỉnh cho phù hợp.

2. Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô:

*** Sở Tài chính đề xuất 2 phương án:**

- **Phương án 1:** Áp dụng đơn giá theo quy định tại Khoản 1 Điều này đối với tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô.

- **Phương án 2:** Quy định 4 mức khoán theo nhóm chức danh như sau:

+ Nhóm chức danh Thường trực Tỉnh ủy: 1,5 lần đơn giá bình quân.

+ Nhóm chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 1,3 lần đơn giá bình quân.

+ Nhóm chức danh Tỉnh ủy viên: 1,2 lần đơn giá bình quân.

+ Nhóm chức danh còn lại: 1 lần đơn giá bình quân.

* Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất phương án 2. Bởi lý do: Cán bộ chủ chốt của tỉnh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác có giá trị và chất lượng cao hơn các nhóm chức danh khác nên mức khoán quy định cao hơn để đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Điều 10. Bảo dưỡng, sửa chữa và xử lý xe ô tô

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô theo quy định tại Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định việc bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Việc mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý, thu hồi xe ô tô thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông.

Chương IV XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Xử lý vi phạm trong việc mua sắm trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người ra quyết định mua sắm xe ô tô không đúng thẩm quyền, không đúng tiêu chuẩn, định mức, chủng loại phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Đối với việc quản lý, sử dụng xe ô tô không đúng quy định, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại,

đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan

1. Thực hiện trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác theo đúng tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước quy định; đảm bảo sử dụng xe đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm.

2. Thực hiện báo cáo, kê khai, tình hình tăng, giảm xe ô tô theo định kỳ hoặc đột xuất theo đúng quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiên phong đi đầu trong việc tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe ô tô hoặc khuyến khích, động viên các chức danh đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

4. Thực hiện công khai việc quản lý, bố trí, sử dụng; công khai chi phí sử dụng, mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và các quy định về trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan xác định và thông báo đơn giá khoán sử dụng xe ô tô làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm mới, thu hồi, điều chuyển, thanh lý xe ô tô phục vụ công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

4. Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa đầy đủ số liệu về tài sản là xe ô tô trên cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Ngoài các quy định trên, việc quản lý và sử dụng xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các văn bản quy định khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bốn



Tài chính
Email:
stc@daknong.g
ov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Đắk Nông
Thời gian ký:
01.08.2019
10:20:23
+07:00

PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC TRANG BỊ XE Ô TÔ

- Biểu 2

(Kèm theo Công văn số 1708/STC-GCS&TCĐN ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Sở Tài chính)

DVT: xe/đơn vị

Stt	Cơ quan trang bị xe	Định mức trang bị xe theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg (cũ)	Định mức trang bị xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP			Chênh lệch định mức mới so với định mức cũ	Phương án xây dựng định mức trang bị xe		Ghi chú
			Tổng cộng	Định mức Chính phủ quy định tối đa	Địa phương quyết định bổ sung định mức trang bị xe ngoài định mức Chính phủ quy định (Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh quyết định). (*)		Phương án 1	Phương án 2	
A	B	1	2=3+4	3	4	5=2-1	6=2	7	8
I	KHỐI TỈNH								
1	Văn phòng HĐND tỉnh	2	4	3	1	2	4	3	Dự kiến xây dựng định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng 01 xe ô tô trên 16 chỗ để chờ Đoàn giám sát đi công tác
2	Văn phòng UBND tỉnh	2	4	3	1	2	4	3	Đã có 01 xe ô tô chuyên dùng 29 chỗ phục vụ chung
3	Văn phòng Tỉnh ủy sau khi hợp nhất các văn phòng, hiện tại đang quản lý xe theo mô hình tập trung cho 6 cơ quan (Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính, Ban Dân vận, Ban Tuyên giáo) giúp việc trực tiếp Tỉnh ủy. Quy định cũ mỗi cơ quan 2 xe.	12	7	6	1	-5	7	7	Số lượng chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô nhiều, bình quân mỗi cơ quan có tới 3 đến 4 chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe.

4	Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh	2	2	1	1		2	1	Mỗi cơ quan 1 xe cơ động, còn lại thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô
5	Các đơn vị trực thuộc các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh	1							Không được trang bị xe, mà khoán kinh phí sử dụng hoặc thuê xe
II	KHỐI HUYỆN								
1	Huyện ủy các huyện	2	2	1	1		2	2	Ở các huyện dịch vụ cung cấp phương tiện vận tải còn khiêm tốn, khi đi công tác ở các xã vùng sâu, vùng xa sẽ bị động, gặp khó khăn.
2	Thị ủy Gia Nghĩa	2	2	1	1		2	1	Còn lại thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô như các Sở, ban, ngành cấp tỉnh. Do Trụ sở ở trung tâm thị xã, dịch vụ cung cấp phương tiện vận tải nhiều, đa dạng hoặc đi bằng phương tiện cá nhân.
3	Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thị xã	2	3	2	1	1	3	2	Số lượng chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô ít (Chỉ có Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp huyện. Một số huyện thì Chủ tịch HĐND huyện do Bí thư huyện kiêm nhiệm).

** Tỉnh Đắk Nông có địa bàn các huyện, thị xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nên địa phương được quyền quyết định bổ sung thêm 01 xe cho các đơn vị có tiêu chuẩn trang bị xe ô tô theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP*